

BÁO CÁO

Điều chỉnh số liệu về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024

Thực hiện Chương trình kỳ họp thứ 13 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Báo cáo số 5331/BC-UBND ngày 20/11/2023 về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 để trình tại kỳ họp của HĐND tỉnh. Tuy nhiên, do thời điểm tổng hợp số liệu của các ngành khác nhau nên một số nội dung về số liệu trong báo cáo chưa chuẩn xác. Vì vậy, để đảm bảo tính thống nhất, chuẩn xác về số liệu, UBND tỉnh báo cáo điều chỉnh một số nội dung về số liệu trong Báo cáo số 5331/BC-UBND ngày 20/11/2023 về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 (*Số liệu được cập nhật đến ngày 31/10/2023*); cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh về tình hình tội phạm về trật tự, an toàn xã hội: Từ “Xảy ra 119 vụ (*giảm 6,7% số vụ phạm tội về TTXH so với cùng kỳ năm 2022*), làm chết 08 người, bị thương 34 người, tài sản thiệt hại ước tính khoảng hơn 4,86 tỷ đồng. Mặc dù số lượng các vụ phạm pháp hình sự giảm, tuy nhiên tình hình tội phạm về TTXH vẫn còn tiềm ẩn nhiều diễn biến phức tạp. Cụ thể: ⁽¹⁾Tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe xảy ra 07 vụ giết người (*tăng 04 vụ so với cùng kỳ năm 2022*), trong đó có 04 vụ giết người do người mắc bệnh tâm thần gây ra¹; xảy ra 24 vụ cố ý gây thương tích (*tăng 14 vụ so với cùng kỳ năm 2022*); các vụ phạm tội chủ yếu xuất phát từ mâu thuẫn trong sinh hoạt, hành vi mang tính bột phát, giản đơn. ⁽²⁾Tội phạm trộm cắp tài sản xảy ra 44 vụ (*giảm 13 vụ so với cùng kỳ năm 2022*) và chiếm tỷ lệ cao trong tổng số các vụ phạm tội về TTXH (chiếm 36,97%). ⁽³⁾Tội phạm xâm hại trẻ em cơ bản được kiểm chế, xảy ra 08 vụ (*giảm 04 vụ so với cùng kỳ năm 2022*). ⁽⁴⁾Tội phạm liên quan đến hoạt động “tín dụng đen” xảy ra 02 vụ cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. ⁽⁵⁾Tội phạm mua bán người tiếp tục được kiểm chế, không để xảy ra vụ án mua bán người trên địa bàn tỉnh. ⁽⁶⁾Tội phạm đánh bạc xảy ra 08 vụ (*giảm 16 vụ so với cùng kỳ năm*

¹ Vụ Lương Văn Châu, sinh năm 1995 mắc bệnh rối loạn tâm thần cấp đa dạng không có các triệu chứng tâm thần phân liệt dùng dao giết 02 con dê; vụ Đặng Thị Thanh Tâm, sinh năm 1991 mắc bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoid dùng dao giết bố đẻ; vụ Nguyễn Trung Tào, sinh năm 1958, mắc bệnh động kinh có rối loạn tâm thần giết vợ; vụ Lương Văn Thừa, sinh năm 1977, mắc bệnh rối loạn tâm thần do rượu, có mã F10.5 dùng dao giết người.

2022). ⁽⁷⁾Một số loại tội phạm mới xuất hiện như: 02 vụ bắt giữ hoặc giam giữ người trái pháp luật và 01 vụ bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”; **nay điều chỉnh lại thành:** “Xảy ra 136 vụ (giảm 09 vụ so với cùng kỳ năm 2022), làm chết 07 người, bị thương 39 người, tài sản thiệt hại trị giá hơn 05 tỷ đồng. Mặc dù số lượng các vụ phạm pháp hình sự giảm, tuy nhiên một số loại tội phạm diễn biến phức tạp; nổi lên là: Tội phạm giết người xảy ra 09 vụ (tăng 04 vụ so với cùng kỳ năm 2022), trong đó có 05 vụ giết người do người có tiền sử mắc bệnh tâm thần gây ra; Cố ý gây thương tích xảy ra 27 vụ (tăng 14 vụ so với cùng kỳ năm 2022); Cướp giật tài sản xảy ra 07 vụ (tăng 05 vụ so với cùng kỳ năm 2022); Cưỡng đoạt tài sản xảy ra 03 vụ (tăng 01 vụ so với cùng kỳ năm 2022); Lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra 09 vụ (tăng 04 vụ so với cùng kỳ năm 2022); Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản xảy ra 02 vụ (tăng 01 vụ so với cùng kỳ năm 2022). Một số loại tội phạm được kiểm chế và làm giảm: Tội phạm trộm cắp tài sản xảy ra 50 vụ (giảm 17 vụ so với cùng kỳ năm 2022), tội phạm mang tính chất đơn lẻ, ít nghiêm trọng, tuy nhiên chiếm tỷ lệ cao trong tổng số các vụ phạm tội về TTXH (chiếm 36,8%); Hiếp dâm người dưới 16 tuổi xảy ra 03 vụ (giảm 02 vụ so với cùng kỳ năm 2022); Tội phạm chống người thi hành công vụ xảy ra 01 vụ (giảm 06 vụ so với cùng kỳ năm 2022); Tội phạm liên quan đến hoạt động “tín dụng đen” xảy ra 02 vụ (giảm 02 vụ so với cùng kỳ năm 2022); Không để xảy ra tội phạm mua bán người trên địa bàn. Bên cạnh đó xuất hiện một số loại tội phạm mới (bắt giữ hoặc giam giữ người trái pháp luật; bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản)”.

2. Điều chỉnh số liệu về xét xử lưu động: Từ “Tổ chức xét xử án điểm và xét xử lưu động 170 vụ nhằm răn đe phòng, ngừa tội phạm”; **nay điều chỉnh lại thành:** “Tổ chức 60 phiên tòa xét xử lưu động nhằm răn đe phòng, ngừa tội phạm”.

3. Điều chỉnh kết quả điều tra, khám phá số vụ phạm tội về trật tự an toàn xã hội: Từ “Điều tra, khám phá 111/119 vụ phạm tội về trật tự xã hội (đạt tỷ lệ 93,3%); bắt, xử lý 144 đối tượng, thu hồi tài sản trị giá hơn 1,5 tỷ đồng cho Nhà nước. Bắt, vận động đầu thú, thanh loại 13 đối tượng truy nã”; **nay điều chỉnh lại thành:** “Điều tra, khám phá 126/136 vụ phạm tội về trật tự xã hội (đạt tỷ lệ 92,6%); bắt, xử lý 161 đối tượng, thu hồi tài sản trị giá hơn 1,5 tỷ đồng cho Nhà nước. Bắt, vận động đầu thú, thanh loại 15 đối tượng truy nã”.

4. Điều chỉnh kết quả điều tra, khám phá số vụ phạm tội về kinh tế: Từ “04 vụ, 06 đối tượng phạm tội về trật tự quản lý kinh tế (giảm 01 vụ, 03 đối tượng so với cùng kỳ năm 2022)”; **nay điều chỉnh lại thành:** “06 vụ, 09 đối tượng phạm tội về trật tự quản lý kinh tế (tăng 01 vụ, giảm 02 đối tượng so với cùng kỳ năm 2022)”.

5. Điều chỉnh kết quả điều tra, khám phá số vụ phạm tội về môi

trường: Từ “Điều tra, khám phá 23 vụ, 34 đối tượng phạm tội về môi trường (giảm 04 vụ, tăng 02 đối tượng so với cùng kỳ năm 2022)”; **nay điều chỉnh lại thành:** “Điều tra, khám phá 27 vụ, 40 đối tượng phạm tội về môi trường (số vụ bằng, số đối tượng giảm 08 đối tượng so với cùng kỳ năm 2022)”.

6. Điều chỉnh kết quả điều tra, khám phá số vụ phạm tội về ma túy: Từ “Điều tra, khám phá 989 vụ, 1.172 đối tượng phạm tội về ma túy (tăng 119 vụ, 190 đối tượng so với cùng kỳ năm 2022); thu giữ 63,4kg heroin, 22,87kg ma túy tổng hợp, 5,5kg thuốc phiện, 03 khẩu súng, 122 xe máy, 275 điện thoại di động các loại”; **nay điều chỉnh lại thành:** “Điều tra, khám phá 1.037 vụ, 1.227 đối tượng phạm tội về ma túy (tăng 84 vụ, 146 đối tượng so với cùng kỳ năm 2022); thu giữ 69,98kg heroine, 25,97kg ma túy tổng hợp (159.615 viên hồng phiến, 10,96kg ma túy đá), 5,5kg thuốc phiện, 03 khẩu súng, 03 xe ô tô, 175 xe máy, 275 điện thoại di động các loại”.

7. Điều chỉnh số liệu về công tác tiếp nhận, thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm: Từ “Tiếp nhận, thụ lý, giải quyết 461 tố giác, tin báo về tội phạm (trong đó: cũ 42 tin, phục hồi 60 tin, mới 359 tin), đã giải quyết 415 tin (đạt 90,02%); cụ thể: Ra quyết định khởi tố vụ án hình sự 139 tin, không khởi tố vụ án hình sự 231 tin, tạm đình chỉ 45 tin, đang tiếp tục giải quyết 46 tin”; **nay điều chỉnh lại thành:** “Tiếp nhận, thụ lý, giải quyết 672 tố giác, tin báo về tội phạm (số cũ chuyển qua 76 tin). Số đã giải quyết là 598 tin (đạt 89%); trong đó: Khởi tố vụ án 217 tin; ra quyết định không khởi tố 274 tin, tạm đình chỉ giải quyết 84 tin, chuyển nơi khác giải quyết theo thẩm quyền 23 tin; đang giải quyết 74 tin (quá hạn: 0)”.

8. Điều chỉnh số liệu về công tác truy tố: Từ “Viện kiểm sát nhân dân hai cấp: ⁽¹⁾Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra 1.415 vụ, 1.580 bị can; Cơ quan điều tra đã xử lý, giải quyết 1.116 vụ, 1.254 bị can; trong đó: Đề nghị truy tố 1.036 vụ, 1.235 bị can; đình chỉ điều tra 44 vụ, 12 bị can²; tạm đình chỉ điều tra 36 vụ, 07 bị can (do hết thời hạn điều tra nhưng không xác định được bị can hoặc không biết bị can đang ở đâu); đang giải quyết 299 vụ, 326 bị can. ⁽²⁾Thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố 1.036 vụ, 1.235 bị can; đã giải quyết 955 vụ, 1.129 bị can; trong đó: Truy tố 949 vụ, 1.123 bị can; đình chỉ 06 vụ, 06 bị can (do bị hại rút yêu cầu 02 bị can; do bị can chết 01 bị can; do miễn trách nhiệm hình sự theo khoản 3 Điều 29 Bộ Luật hình sự 03 bị can); trả hồ sơ để điều tra bổ sung 01 vụ, 01 bị can; đang giải quyết 81 vụ, 106 bị can. ⁽³⁾Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm 1.040 vụ, 1.231 bị cáo; kiểm sát xét xử phúc thẩm 20 vụ, 24 bị cáo”; **nay điều chỉnh lại thành:** “Viện kiểm sát nhân dân hai cấp: ⁽¹⁾Thực hành quyền công tố, kiểm sát

² Trong đó: 35 vụ, 05 bị can đã ra quyết định tạm đình chỉ, nay xác định bị can đã chết hoặc hết thời hạn truy cứu trách nhiệm hình sự; 03 vụ, 01 bị can đình chỉ điều tra do bị can bị bệnh tâm thần; 02 vụ, 02 bị can chết; 04 vụ, 04 bị can do miễn trách nhiệm hình sự.

điều tra vụ án hình sự 1.634 vụ/1.842 bị can (số cũ: 226 vụ/254 bị can), tăng 171 vụ, 245 bị can so với cùng kỳ năm 2022. Cơ quan điều tra đã giải quyết 1.355 vụ/1.523 bị can, đạt 83,62%, trong đó: Kết thúc điều tra đề nghị truy tố 1.264 vụ/1.501 bị can; đình chỉ điều tra 30 vụ/13 bị can³; Tạm đình chỉ 61 vụ/09 bị can⁴; đang điều tra 279 vụ/319 bị can. ⁽²⁾Thực hành quyền công tác và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố 1.306 vụ/1.559 bị can (số cũ 42 vụ/58 bị can), tăng 176 vụ, 239 bị can so với cùng kỳ năm 2022. Viện kiểm sát đã giải quyết 1.257 vụ/1.496 bị can, đạt 95,7%; trong đó: Quyết định truy tố 1.250 vụ/1.489 bị can, tỷ lệ truy tố đúng thời hạn đạt 100% (03 vụ/03 bị can theo thủ tục rút gọn); Đình chỉ 07/07 bị can⁵; đang giải quyết 49 vụ/63 bị can. ⁽³⁾Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm 1.337 vụ/1.581 bị cáo; thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm 22 vụ/27 bị cáo”.

9. Điều chỉnh số liệu về công tác xét xử: Từ “Tòa án nhân dân hai cấp đã giải quyết, xét xử: ⁽¹⁾Án hình sự sơ thẩm: Thụ lý 1.043 vụ án, 1.246 bị cáo; đã giải quyết, xét xử 1.037 vụ, 1.233 bị cáo; còn lại 06 vụ, 13 bị cáo đang trong thời hạn chuẩn bị xét xử. Kết quả giải quyết, xét xử: Đình chỉ xét xử: 05 vụ, 06 bị cáo; trả hồ sơ để điều tra bổ sung: 03 vụ, 15 bị cáo; phạt tiền: 03 bị cáo; cải tạo không giam giữ: 29 bị cáo; cho hưởng án treo: 24 bị cáo; tù từ 03 năm trở xuống: 834 bị cáo; tù từ trên 03 năm đến 07 năm: 140 bị cáo; tù từ trên 07 năm đến 15 năm: 75 bị cáo; tù từ trên 15 năm đến 20 năm: 58 bị cáo; tù chung thân: 14 bị cáo; tử hình: 35 bị cáo. ⁽²⁾Án hình sự phúc thẩm: Thụ lý 20 vụ, 25 bị cáo; giải quyết, xét xử 20 vụ, 25 bị cáo. Kết quả giải quyết, xét xử: Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm: 05 bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm: 03 bị cáo; cho hưởng án treo: 04 bị cáo; giảm hình phạt: 10 bị cáo; sửa phần bồi thường thiệt hại: 01 bị cáo; hủy bản án sơ thẩm do có tình tiết mới: 02 bị cáo”; **nay điều chỉnh lại thành:** “Tòa án nhân dân hai cấp đã giải quyết, xét xử: ⁽¹⁾Án hình sự sơ thẩm: Thụ lý 1.342 vụ/1.602 bị cáo, tăng 162 vụ so với cùng kỳ năm 2022; đã giải quyết, xét xử 1.215 vụ/1.447 bị cáo (trong đó, đình chỉ 05 vụ/06 bị cáo, trả hồ sơ điều tra bổ sung 05 vụ/21 bị cáo, xét xử 1.205 vụ/1.420 bị cáo), đạt tỷ lệ giải quyết 90,54%; còn lại 127 vụ/155 bị cáo. Kết quả giải quyết, xét xử: Cho hưởng án treo 29 bị cáo; Phạt tiền 05 bị cáo; Cải tạo không giam giữ 34 bị cáo; Tù từ 03 năm trở xuống 958 bị cáo; Tù từ trên 03 năm đến 07 năm 179 bị cáo; Tù từ trên 07 năm đến 15 năm 99 bị cáo; Tù từ trên 15 năm đến 20 năm 60 bị cáo; Tù chung thân 17 bị cáo; Tử hình 39 bị cáo. ⁽²⁾Án hình sự phúc thẩm: Thụ lý 22 vụ/27 bị cáo (kháng cáo 20 vụ/23 bị cáo, kháng nghị: 02 vụ/04 bị cáo), bằng so với cùng kỳ năm 2022; đã giải quyết, xét xử 22

³ Đình chỉ bị can do không có sự việc phạm tội: 01 bị can (bị can bị bệnh tâm thần); Do hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự 04 bị can; Do bị can chết: 04 bị can; Do được miễn TNHS: 03 bị can; Do trước đó đã ra quyết định tạm đình chỉ đến nay bị can chết: 01 bị can

⁴ Do chưa xác định được bị can và không biết rõ bị can đang ở đâu

⁵ Bị hại rút đơn yêu cầu: 02 vụ/02 bị can; Bị can chết: 01 vụ/01 bị can; Do được miễn TNHS theo khoản 3 Điều 29 BLHS: 04 vụ/04 bị can

vụ/27 bị cáo, đạt tỷ lệ giải quyết 100%. Kết quả giải quyết, xét xử: Đình chỉ do rút kháng cáo 03 bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm 03 bị cáo; Chuyển từ hình phạt tù xuống cho hưởng án treo 04 bị cáo; Giảm hình phạt 10 bị cáo; Sửa do lỗi chủ quan 03 bị cáo; Sửa do lỗi khách quan 03 bị cáo; Hủy bản án sơ thẩm do có tình tiết mới 01 bị cáo”.

Trên đây là Báo cáo điều chỉnh số liệu về công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024; các nội dung khác của Báo cáo số 5331/BC-UBND ngày 20/11/2023 được giữ nguyên. UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ban pháp chế HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Lưu: VT, NC. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Thành Đô